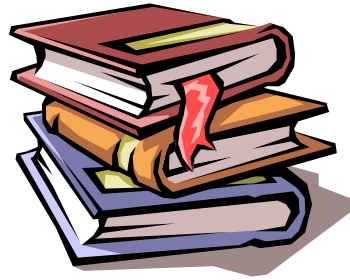


PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG TIỂU HỌC GIANG BIÊN



KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

TUẦN 13

Giáo viên : Nguyễn Thủy Tiên

Lớp : 5A1

NĂM HỌC 2021 – 2022

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Tiếng Việt** – Phân môn: **Tập đọc**

Tên bài học: **NGƯỜI GÁC RỪNG TÍ HON**

Tuần: **13** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: *Thứ hai ngày 29 tháng 11 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu ý nghĩa: Biểu dương ý thức bảo vệ rừng, sự thông minh và dũng cảm của một công dân nhỏ tuổi (Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3 b).

Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng kể chậm rãi, phù hợp với diễn biến các sự việc.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

- Có ý thức bảo vệ môi trường thiên nhiên, yêu mến quê hương, đất nước.

* GDBVMT (Khai thác trực tiếp) : GV hướng dẫn HS tìm hiểu bài để được những hành động thông minh, dũng cảm của bạn nhỏ trong việc bảo vệ rừng. Từ đó HS nâng cao ý thức BVMT.

- Giáo dục QP-AN: Nêu những tấm gương học sinh có tinh thần cảnh giác, kịp thời báo công an bắt tội phạm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, máy tính

- HS: Đọc trước bài, SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG	Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng		ĐD
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
3'	A. Hoạt động mở đầu: MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	- Cho học sinh tổ chức thi đọc thuộc lòng bài <i>Hành trình của bầy ong</i> - Giáo viên nhận xét. - Giới thiệu bài và tựa bài: <i>Người gác rừng tí hon.</i>	- Học sinh thực hiện. - Lắng nghe. - Học sinh nhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa.	Máy tính
8'	B. Hoạt động hình thành kiến thức 1. Hoạt động luyện đọc và trả lời câu hỏi. MT: - Rèn đọc đúng từ, đọc đúng câu, đoạn. Hiểu nghĩa các từ ngữ mới. Đọc đúng các từ khó trong bài	- Cho HS đọc toàn bài, chia đoạn - Cho HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn trong nhóm + Đoạn 1: <i>Từ đầu.....ra bìa rừng chưa ?</i> + Đoạn 2: <i>Tiếp.....thu lại gổ.</i> + Đoạn 3: <i>Còn lại</i> - Luyện đọc theo cặp. - HS đọc toàn bài - GV đọc mẫu. Lưu ý: Quan sát và theo dõi	- 1 HS M3,4 đọc bài, chia đoạn - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc + HS luyện đọc nối tiếp lần 1+ luyện đọc từ khó, câu khó + HS luyện đọc nối tiếp lần 2 + Giải nghĩa từ - HS đọc theo cặp. - 1 HS đọc - HS theo dõi	Máy tính

		tốc độ đọc của đối tượng M1		
8'	<p>2. Hoạt động tìm hiểu bài:</p> <p>a) Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu ý nghĩa: Biểu dương ý thức bảo vệ rừng, sự thông minh và dũng cảm của một công dân nhỏ tuổi (Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3) <p>b) Cách tiến hành:</p>	<p>- Cho HS thảo luận nhóm đọc bài, trả lời câu hỏi sau đó chia sẻ trước lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Theo lối ba vắn đi tuần rừng, bạn nhỏ đã phát hiện được điều gì? + Kể những việc làm của bạn nhỏ cho thấy: Bạn là người thông minh <p>Bạn là người dũng cảm</p> <ul style="list-style-type: none"> + Vì sao bạn nhỏ tự nguyện tham gia bắt bọn trộm gỗ? + Bạn học tập được ở bạn nhỏ điều gì? <p>- Nội dung chính của bài là gì?</p> <p>- GV KL:</p>	<p>- Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài, thảo luận, TLCH sau đó chia sẻ</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bạn nhỏ đã phát hiện ra những dấu chân người lớn hằn trên đất. Bạn thắc mắc vì hai ngày nay không có đoàn khách tham quan nào cả. Lần theo dấu chân bạn nhỏ thấy hơn chục cây to bị chặt thành từng khúc dài, bọn trộm gỗ bòn nhau sẽ dùng xe để chuyển gỗ ăn trộm vào buổi tối. + Bạn nhỏ là người thông minh: Thắc mắc khi thấy dấu chân người lớn trong rừng. Lần theo dấu chân. Khi phát hiện ra bọn trộm gỗ thì lén chạy theo đường tắt, gọi điện thoại báo công an. + Những việc làm cho thấy bạn nhỏ rất dũng cảm: Chạy đi gọi điện thoại báo công an về hành động của kẻ xấu. Phối hợp với các chú công an để bắt bọn trộm. + HS nối tiếp nhau phát biểu + Tinh thần trách nhiệm bảo vệ tài sản chung. Đức tính dũng cảm, sự táo bạo, sự bình tĩnh, thông minh khi xử trí tình huống bất ngờ. Khả năng phán đoán nhanh, phản ứng nhanh trước tình huống bất ngờ. - Biểu dương ý thức bảo vệ rừng, sự thông minh và dũng cảm của một công dân nhỏ tuổi. - HS theo dõi 	Máy tính

		<ul style="list-style-type: none"> - Vì sao khi thấy chim về đậu ở ban công Thu muốn báo ngay cho Hằng biết? - Em hiểu: " Đất lành chim đậu" là thế nào? - Em có nhận xét gì về hai ông cháu bé Thu? - Bài văn muốn nói với chúng ta điều gì? 	<p>búp đa mới nhọn hoắt, đồ hồng.</p> <p>+ Thu chưa vui vì bạn Hằng ở nhà dưới bảo ban công nhà Thu không phải là vườn.</p> <p>+ Vì Thu muốn Hằng công nhận ban công nhà mình cũng là vườn</p> <p>+ Đất lành chim đậu có nghĩa là nơi tốt đẹp thanh bình sẽ có chim về đậu, sẽ có con người đến sinh sống làm ăn</p> <p>+ Hai ông cháu rất yêu thiên nhiên cây cối, chim chóc. Hai ông cháu chăm sóc cho từng loài cây rất tỉ mỉ.</p> <p>+ Mỗi người hãy yêu quý thiên nhiên, làm đẹp môi trường sống trong gia đình và xung quanh mình.</p>	
8'	<p>2. Luyện đọc diễn cảm:</p> <p>MT: Biết đọc diễn cảm bài văn: giọng bé Thu hồn nhiên nhí nhảnh, giọng ông hiền từ, chậm rãi.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nối tiếp nhau đọc bài - Yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm 1 đoạn. - Thi đọc - GV nhận xét <p>Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc đúng: M1, M2 - Đọc hay: M3, M4 	<ul style="list-style-type: none"> - 3 HS đọc nối tiếp. - HS nêu giọng đọc - 1 HS đọc toàn bài - HS luyện đọc diễn cảm đoạn 3 - - HS thi đọc diễn cảm 	Máy tính
5'	<p>C. Hoạt động vận dụng:</p> <p>MT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết nối ND bài học với thực tiễn - Định hướng học tập tiếp theo. 	<ul style="list-style-type: none"> - Qua bài này em học được điều gì từ bạn nhỏ? - Nêu những tấm gương học sinh có tinh thần cảnh giác, kịp thời báo công an bắt tội phạm. - Về nhà viết bài tuyên truyền mọi người cùng nhau bảo vệ rừng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời. - HS nêu - HS nghe và thực hiện. 	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Đạo đức**

Tên bài học: **KÍNH GIÀ YÊU TRẺ**

Tuần: **13** - Tiết số: **2** / Tổng số tiết: **2**

Thời gian thực hiện: **Thứ hai ngày 29 tháng 11 năm 2021**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết vì sao cần phải kính trọng, lễ phép với người già, yêu thương, nhường nhịn em nhỏ. Nêu được những hành vi, việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự kính trọng người già, yêu thương em nhỏ.
- Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác
- Có thái độ và hành vi thể hiện sự kính trọng, lễ phép với người già, nhường nhịn em nhỏ.
- Biết nhắc nhở bạn bè thực hiện kính trọng người già, yêu thương, nhường nhịn em nhỏ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Giáo viên: SGK, máy tính
- Học sinh: Vở bài tập Đạo đức

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG	Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng		ĐD
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
5'	A. Hoạt động khởi động: MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	- Cho HS hát - Vì sao chúng ta cần phải biết kính trọng và giúp đỡ người già? - GV nhận xét. - Giới thiệu bài	- HS hát - HS nêu - HS ghi vở	Máy tính
8'	B. Hoạt động luyện tập, thực hành: MT: HS biết vì sao cần phải kính trọng, lễ phép với người già, yêu thương, nhường nhịn em nhỏ.	Hoạt động 1: Đóng vai (BT2, SGK) - GV chia nhóm và phân công đóng vai xử lý các tình huống trong bài tập 2. *GV kết luận: + Tình huống a: Em dừng lại, đỡ em bé và hỏi tên, địa chỉ. Sau đó em có thể dẫn em bé đến đồn công an gần nhất để nhờ tìm gia đình của em. Nếu nhà em ở gần, em có thể dẫn em bé về nhà, nhờ bố mẹ giúp đỡ. + Tình huống b: Hướng dẫn các em chơi chung hoặc lần lượt thay phiên nhau chơi. + Tình huống c: Nếu biết đường, em hướng dẫn đường đi cho cụ	- Các nhóm thảo luận tìm cách giải quyết tình huống và chuẩn bị đóng vai các tình huống. - Hai nhóm đại diện lên thể hiện. - Các nhóm khác thảo luận, nhận xét. - HS làm việc theo nhóm. - Đại diện các nhóm lên trình bày. - Từng nhóm thảo luận. - Đại diện các nhóm lên trình bày. - Các nhóm khác bổ sung ý kiến.	Máy tính

<p>7'</p>		<p>già. Nếu không biết em trả lời cụ một cách lễ phép. Hoạt động 2: Làm BT3- 4, SGK - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm làm bài tập 3- 4. * GV kết luận: - Ngày dành cho người cao tuổi là ngày 1 tháng 10 hằng năm. - Ngày dành cho trẻ em là ngày Quốc tế Thiếu nhi 1 tháng 6. - Tổ chức dành cho người cao tuổi là Hội Người cao tuổi. - Các tổ chức dành cho trẻ em là: Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng.</p>		
<p>8'</p>		<p>Hoạt động 3: Tìm hiểu truyền thống "Kính già, yêu trẻ" của địa phương, của dân tộc ta. - GV giao nhiệm vụ cho từng nhóm HS: Tìm các phong tục, tập quán tốt đẹp thể hiện tình cảm kính già, yêu trẻ của dân tộc Việt Nam. - Gv kết luận: + Người già luôn được chào hỏi, được mời ngồi ở chỗ trang trọng. + Các cháu luôn quan tâm, chăm sóc, tặng quà cho cho ông bà, cha mẹ. + Tổ chức lễ mừng thọ cho ông bà, cha mẹ. + Trẻ em được mừng tuổi, tặng quà vào những dịp lễ tết.</p>		

3'	Hoạt động ứng dụng: MT: Kết nối ND bài học với thực tiễn Định hướng học tập tiếp theo	- Thực hiện những việc làm thể hiện tình cảm kính già, yêu trẻ. - Sưu tầm những câu ca dao, tục ngữ thể hiện tình cảm kính già, yêu trẻ.	- HS nghe và thực hiện - HS nghe và thực hiện	Máy tính
----	---	---	--	----------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Toán

Tên bài học: **LUYỆN TẬP CHUNG**

Tuần: **13** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: **Thứ hai ngày 29 tháng 11 năm 2021**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện phép cộng, trừ, nhân các số thập phân.
- Nhân một số thập phân với một tổng hai số thập phân.

Rèn kĩ năng thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân các số thập phân và nhân một số thập phân với một tổng hai số thập phân.

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,
- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học
- Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

* Bài tập cần làm: 1, 2, 4(a)

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, máy tính, giáo án PP...
- HS : SGK, vở...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG	Phương pháp – hình thức dạy học						ĐD	
		Hoạt động của GV			Hoạt động của HS				
5'	A. Hoạt động mở đầu MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	- Trò chơi <i>Ai nhanh ai đúng</i>:						+ Lắng nghe. + Học sinh tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ. - Lắng nghe. - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.	Máy tính
		TS	14	45	13	16			
		TS	10	10	0	10	0		
		Tích	45	65	48	16	0		
+ Luật chơi, cách chơi: Trò chơi gồm 2 đội, mỗi đội 6 em. Lần lượt từng em trong mỗi đội sẽ nối tiếp nhau suy nghĩ thật nhanh và tìm đáp án để ghi kết quả với mỗi phép tính tương ứng. Mỗi một phép tính đúng được thưởng 1 bông hoa. Đội nào có nhiều hoa hơn sẽ là đội thắng cuộc. + Tổ chức cho học sinh tham gia chơi. - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng cuộc. - Giới thiệu bài mới: Luyện tập									

		<i>chung</i>																		
25'	<p>B. Hoạt động thực hành:</p> <p>a) Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện phép cộng, trừ, nhân các số thập phân. - Nhân một số thập phân với một tổng hai số thập phân. - Cả lớp làm được bài 1, 2, 4(a). - HS (M3,4) làm được tất cả các bài tập <p>b) Cách tiến hành:</p>	<p>Bài 1: Làm việc cá nhân - cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi học sinh nêu yêu cầu. - Cả lớp làm bài vào vở. - Nhận xét bài học sinh - Gọi học sinh nêu cách tính. - Giáo viên nhận xét, chữa bài. <p>Bài 2: Làm việc cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc đề bài toán - GV yêu cầu HS áp dụng quy tắc nhân nhằm để thực hiện phép tính - Gọi HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng <p>Bài 4a: Làm việc cá nhân => Cặp đôi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS làm bài 		<p>- Học sinh nêu yêu cầu bài tập</p> <p>- HS làm bài</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: right;">375,86</td> <td style="text-align: right;">80,475</td> <td style="text-align: right;">48,16</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">+ 29,05</td> <td style="text-align: right;">+ 26,287</td> <td style="text-align: right;">x 3,4</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">404,91</td> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">53,468</td> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">19264</td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">14448</td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">163,744</td> </tr> </table> <p>- Cả lớp theo dõi</p> <p>- HS làm bài, chia sẻ kết quả</p> <p>a, $78,29 \times 10 = 782,9$</p> <p>$78,29 \times 0,1 = 7,829$</p> <p>b, $265,307 \times 100 = 26530,7$</p> <p>$265,307 \times 0,01 = 2,65307$</p> <p>c, $0,68 \times 10 = 6,8$</p> <p>$0,68 \times 0,1 = 0,068$</p> <p>- HS làm bài vào vở</p> <p>- 1 HS làm bài</p>	375,86	80,475	48,16	+ 29,05	+ 26,287	x 3,4	404,91	53,468	19264			14448			163,744	Máy tính
375,86	80,475	48,16																		
+ 29,05	+ 26,287	x 3,4																		
404,91	53,468	19264																		
		14448																		
		163,744																		
	a	b	c	$(a + b) \times c$	$a \times c + b \times c$															
	2,4	3,8	1,2	$(2,4 + 3,8) \times 1,2$ $= 6,2 \times 1,2$ $= 7,44$	$2,4 \times 1,2 + 3,8 \times 1,2$ $= 6,88 + 4,56$ $= 7,44$															
	6,5	2,7	0,8	$(6,5 + 2,7) \times 0,8$ $= 9,2 \times 0,8$ $= 7,36$	$6,5 \times 0,8 + 2,7 \times 0,8$ $= 5,2 + 2,16$ $= 7,36$															
			<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho học sinh nhận xét bài làm của bạn. - Cho HS thảo luận cặp đôi - Giáo viên nhận xét chung, chữa bài. <p><i>Lưu ý: Giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT.</i></p> <p>Bài 3 (M3, M4) : HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc bài, tóm tắt bài toán rồi giải - GV quan sát, uốn nắn, sửa sai. <p>Bài 4b(M3,4): HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tự làm rồi chữa bài. 		<p>- HS nhận xét</p> <p>+ HS thảo luận nhóm đôi để đưa ra tính chất nhân một số thập phân với một tổng hai số thập phân.</p> <p style="text-align: center;">$(a + b) \times c = a \times c + b \times c$</p> <p>- HS làm bài</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Giá tiền 1kg đường là:</i> $38500 : 5 = 7700(\text{đồng})$</p> <p style="text-align: center;"><i>Số tiền mua 3,5kg đường là:</i> $7700 \times 3,5 =$</p>															

			<p>26950(đồng) Mua 3,5kg đường phải trả số tiền ít hơn mua 5kg đường(cùng loại) là: $38500 - 26950 =$ $11550(\text{đồng})$ Đáp số:11550 đồng - HS làm bài, báo cáo giáo viên $9,3 \times 6,7 + 9,3 \times 3,3$ $= 9,3 \times (6,7 + 3,3)$ $= 9,3 \times 10$ $= 93$ $7,8 \times 0,35 + 0,35 + 2,2$ $= (7,8 + 2,2) \times 0,35$ $= 10 \times 0,35 = 3,5$</p>	
5p	<p>C. Hoạt động vận dụng: MT: - Kết nối ND bài học với thực tiễn - Định hướng học tập tiếp theo</p>	<p>+ Nêu tên và mối quan hệ giữa các đơn vị trong bảng đơn vị đo độ dài. + Nêu phương pháp đổi đơn vị đo độ dài. + Chuẩn bị bài sau. - Nghĩ ra các bài toán phải vận dụng tính chất <i>nhân một số với một tổng</i> để làm.</p>	<p>- Học sinh nêu - Lắng nghe và thực hiện. - HS nghe và thực hiện</p>	Máy tính

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Lịch sử

Tên bài học: **THÀ HI SINH TẤT CẢ CHÚ KHÔNG CHỊU MẤT NƯỚC**

Tuần: **13** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: *Thứ hai ngày 29 tháng 11 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết thực dân Pháp trở lại xâm lược .Toàn dân đứng lên kháng chiến chống Pháp :
 - + Cách mạng tháng Tám thành công, nước ta giành được độc lập, nhưng thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta .
 - + Rạng sáng ngày 19-12-1946 ta quyết định phát động toàn quốc kháng chiến .
 - + Cuộc chiến đấu đã diễn ra quyết liệt tại thủ đô Hà Nội và các thành phố khác trong toàn quốc .
- Nêu được tình hình thực dân Pháp trở lại xâm lược. Toàn dân đứng lên kháng chiến chống Pháp.
- Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn
- GD truyền thống yêu nước cho HS.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, máy tính
- HS: SGK, vở

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

TG	NỘI DUNG	Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng		ĐD
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
3'	A. Hoạt động mở đầu: MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	- Cho HS hát - Nhân dân ta đã làm gì để chống lại “giặc đói” và “giặc dốt” - GV nhận xét , tuyên dương - Giới thiệu bài	- HS hát - HS trả lời - HS nghe và thực hiện	Máy tính
25'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới: MT: Biết thực dân Pháp trở lại xâm lược .Toàn dân đứng lên kháng chiến chống Pháp.	<i>*Hoạt động 1: Thực dân Pháp quay lại xâm lược nước ta</i> - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi sau đó một số nhóm báo cáo kết quả: - Em hãy nêu những dẫn chứng chứng tỏ âm mưu cướp nước ta một lần nữa của thực dân Pháp? - Những việc làm của chúng thể hiện dã tâm gì? - Trước hoàn cảnh đó, Đảng,	- HS thảo luận nhóm đôi - Thực dân Pháp mở rộng xâm lược Nam bộ, đánh chiếm Hải Phòng, Hà Nội,.... - Ngày 18-12-1946 Pháp ra tối hậu thư đe dọa, đòi chính phủ ta giải tán lực lượng tự vệ, giao quyền kiểm soát Hà Nội cho chúng. Nếu ta không chấp nhận thì chúng sẽ nổ súng	Máy tính

		<p>Chính phủ và nhân dân ta phải làm gì?</p> <p>*Hoạt động 2: Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc SGK đoạn “Đêm 18 ... không chịu làm nô lệ” - Trung ương Đảng và Chính phủ quyết định phát động toàn quốc kháng chiến vào khi nào? - Ngày 20 - 12- 1946 có sự kiện gì xảy ra? - Yêu cầu HS đọc to lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. - Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến thể hiện điều gì ? - Câu nào trong lời kêu gọi thể hiện rõ điều đó nhất? <p>*Hoạt động 3: “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm - GV tổ chức cho HS cả lớp trao đổi các vấn đề sau: <ul style="list-style-type: none"> + Quan sát hình 1 và cho biết hình chụp cảnh gì? + Việc quân và dân Hà Nội đã giam chân địch gần 2 tháng trời có ý nghĩa như thế nào? 	<p>tấn công Hà Nội. Bắt đầu từ ngày 20 - 12 - 1946, quân đội Pháp sẽ đảm nhiệm việc trị an ở thành phố Hà Nội.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những việc làm trên cho thấy thực dân Pháp quyết tâm xâm lược nước ta một lần nữa. - Nhân dân ta không còn con đường nào khác là phải cầm súng đứng lên chiến đấu để bảo vệ nền độc lập dân tộc. - HS đọc - Đêm 18, rạng sáng ngày 19-12-1946 Đảng và Chính phủ đã họp và phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp. - Ngày 20 - 12 - 1946 Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. - HS đọc lời kêu gọi của Bác - Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho thấy tinh thần quyết tâm chiến đấu hi sinh vì độc lập, tự do của nhân dân ta. - Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ. - HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm 4 em lần lượt từng em thuật lại cuộc chiến đấu của nhân dân Hà Nội. + Hình chụp cảnh ở phố Mai Hắc Đế, nhân dân dùng giường, tủ, bàn, ghế... dựng chiến lũy trên
--	--	---	---

			<p>đường phố để ngăn cản quân Pháp vào cuối năm 1946.</p> <p>+ Việc quân và dân Hà Nội đã giam chân địch gần 2 tháng trời đã bảo vệ được cho hàng vạn đồng bào và Chính phủ rời thành phố về căn cứ kháng chiến.</p>	
2'	<p>C. Hoạt động vận dụng:</p> <p>MT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết nối ND bài học với thực tiễn - Định hướng học tập tiếp theo 	<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nêu cảm nghĩ của em về những ngày đầu toàn quốc kháng chiến - Ở các địa phương khác nhân dân ta đã chiến đấu như thế nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và thực hiện - Ở các địa phương khác trong cả nước, cuộc chiến đấu chống quân xâm lược cũng diễn ra quyết liệt, nhân dân ta chuẩn bị kháng chiến lâu dài với niềm tin "kháng chiến nhất định thắng lợi". 	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Địa lí

Tên bài học: **CÔNG NGHIỆP**

Tuần: **13** - Tiết số: **2** / Tổng số tiết: **2**

Thời gian thực hiện: *Thứ hai ngày 29 tháng 11 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được tình hình phân bố của một số ngành công nghiệp:
- + Công nghiệp phân bố rộng khắp đất nước nhưng tập trung nhiều ở đồng bằng và ven biển.
- + Công nghiệp khai thác khoáng sản phân bố ở những nơi có mỏ, các ngành công nghiệp khác phân bố chủ yếu ở các vùng đồng bằng và ven biển.
- + Hai trung tâm công nghiệp lớn nhất nước ta là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.
- Sử dụng bản đồ, lược đồ để bước đầu NX phân bố của công nghiệp
- Chỉ một số trung tâm công nghiệp lớn trên bản đồ Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng,....
- HS (M3,4):
- + Biết một số điều kiện để hình thành trung tâm công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.
- + Giải thích vì sao các ngành công nghiệp dệt may, thực phẩm tập trung nhiều ở vùng đồng bằng và ven biển: do có nhiều lao động, nguồn nguyên liệu và người tiêu thụ.
- Rèn kĩ năng sử dụng bản đồ.
- Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn
- Bảo vệ môi trường
- * GDBVMT: Nêu được cách xử lí chất thải công nghiệp để bảo vệ môi trường.
- * GD SDTK & HQ NL:
- + Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng trong quá trình sản xuất ra sản phẩm của một số ngành công nghiệp ở nước ta.
- + Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả sản phẩm của các ngành công nghiệp đặc biệt: than, dầu mỏ, điện, ...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, SGK
- HS: SGK, vở

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG	Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng		ĐD
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
5'	A. Hoạt động mở đầu: MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	- Cho HS chơi trò chơi "Hỏi nhanh, đáp đúng": - Cách chơi: Chia lớp thành 2 đội chơi, 1 HS nêu tên một ngành công nghiệp của nước ta	- HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở	Máy tính

		<p>gọi 1 bạn khác nêu sản phẩm của các ngành đó. Cứ như vậy các đội đổi vị trí hỏi và trả lời cho nhau. Đội nào trả lời đúng nhiều hơn thì đội đó thắng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương - Giới thiệu bài 		
12'	<p>B. Hoạt động hình thành kiến thức mới: MT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tình hình phân bố của một số ngành công nghiệp. - Sử dụng bản đồ, lược đồ để bước đầu NX phân bố của công nghiệp 	<p>*Hoạt động 1: Phân bố các ngành công nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát hình 3 trang 94 và cho biết tên, tác dụng của lược đồ - GV nêu yêu cầu: Xem hình 3 và tìm những nơi có các ngành công nghiệp khai thác than, dầu mỏ, a- pa- tit, công nghiệp nhiệt điện, thủy điện. - GV yêu cầu HS nêu ý kiến <p>*Hoạt động 2: Các trung tâm công nghiệp lớn của nước ta</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm để thực hiện yêu cầu của phiếu học tập 	<p>HS làm việc cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lược đồ công nghiệp Việt Nam cho ta biết về các ngành công nghiệp và sự phân bố của các ngành công nghiệp đó. - 5 HS nối tiếp nhau nêu về từng ngành công nghiệp, các HS khác theo dõi và bổ sung ý kiến. + Công nghiệp khai thác than : Quảng Ninh. + Công nghiệp khai thác dầu mỏ: Biển Đông. + Công nghiệp khai thác A- pa- tit: Cam Đường (Lào Cai). - HS làm việc theo nhóm 	Máy tính
10'				
		<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 1 nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm - GV sửa chữa câu trả lời cho HS - GV giảng thêm về trung tâm công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 nhóm báo cáo kết quả trước lớp, các nhóm khác theo dõi và bổ sung ý kiến. 	
3'	<p>C. Hoạt động vận dụng: MT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết nối ND bài học với thực tiễn - Định hướng học tập tiếp theo 	<ul style="list-style-type: none"> - Ở địa phương em có những ngành công nghiệp nào ? - Tìm hiểu sự phát triển các ngành công nghiệp ở địa phương em ? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu - HS nghe và thực hiện 	Máy tính

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Tiếng Việt** – Phân môn: **Luyện từ và câu**

Tên bài học: **MRVT: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

Tuần: **13** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: **Thứ ba ngày 30 tháng 11 năm 2021**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu được “ khu bảo tồn đa dạng sinh học” qua đoạn văn gợi ý ở BT1 .
- Xếp các từ ngữ chỉ hành động đối với môi trường vào nhóm thích hợp theo yêu cầu của BT2 .
- Viết được đoạn văn ngắn về môi trường theo yêu cầu của BT3 .

Rèn kĩ năng sử dụng các từ ngữ về môi trường để viết đoạn văn theo yêu cầu.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.
- Có ý thức bảo vệ môi trường.

* GDBVMT: GD lòng yêu quý, ý thức bảo vệ môi trường, có hành vi đúng đắn với môi trường xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, giáo án Powerpoint, máy tính
- HS : SGK, vở ghi, đồ dùng học tập,..

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

TG	NỘI DUNG	Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng		ĐD
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
5’	A. Hoạt động mở đầu: MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	- Cho HS tổ chức thi đặt câu có quan hệ từ. - Cách tiến hành: Chia lớp thành 2 đội chơi, mỗi đội 6 em, khi có hiệu lệnh các đội lần lượt đặt câu có sử dụng quan hệ từ, đội nào đặt được đúng và nhiều hơn thì đội đó thắng. Các bạn còn lại cổ vũ cho 2 đội chơi. - GV nhận xét, tuyên dương - Giới thiệu bài	- HS chơi trò chơi - HS nghe - HS nghe và ghi đầu bài vào vở	Máy tính
25’	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới: MT: - Hiểu được “ khu bảo tồn đa dạng sinh học” qua đoạn văn gợi ý ở BT1 . - Xếp các từ ngữ chỉ hành động đối	Bài tập 1: HĐ nhóm - GV yêu cầu HS đọc, xác định yêu cầu của đề bài. - Yêu cầu HS làm bài - GV nhận xét chữa bài - Gọi HS nhắc lại khái niệm <i>khu bảo tồn đa dạng sinh học</i> Bài tập 2 : HĐ nhóm - Gọi HS đọc yêu cầu - GV yêu cầu HS thi đua giữa các nhóm, nhóm nào tìm	+ HS đọc yêu cầu của bài. + HS làm việc nhóm. Đại diện của nhóm lên báo cáo: <i>Đáp án:</i> <i>Khu bảo tồn đa dạng sinh học</i> là nơi lưu giữ nhiều loại động vật và thực vật. - 2 HS nêu lại - 1 HS đọc to, cả lớp đọc thầm - HS thi đua làm bài: <i>* Đáp án:</i>	Máy Tính

	<p>với môi trường vào nhóm thích hợp theo yêu cầu của BT2 .</p> <p>- Viết được đoạn văn ngắn về môi trường theo yêu cầu của BT3 .</p>	<p>được đúng từ sẽ thắng.</p> <p>- GV nhận xét chữa bài</p> <p>Bài tập 3: HD cặp đôi</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm.</p> <p>- Yêu cầu HS tự viết đoạn văn</p> <p>- Gọi HS đọc đoạn văn của mình.</p> <p>- GV nhận xét chữa bài.</p>	<p>a. <i>Hành động bảo vệ môi trường:</i> trồng cây, trồng rừng, phủ xanh đồi núi trọc.</p> <p>b. <i>Hành động phá hoại môi trường:</i> phá rừng, đánh cá bằng mìn, xả rác bừa bãi, đốt nương, săn bắn thú rừng, đánh cá bằng điện, buôn bán động vật hoang dã.</p> <p>- 1 HS đọc to, cả lớp đọc thầm</p> <p>+ HS tiến hành thảo luận nhóm đôi, một số nhóm báo cáo kết quả:</p> <p>- 2 HS viết vào bảng nhóm, HS dưới lớp viết vào vở</p> <p>- 3 đến 5 HS đọc đoạn văn của mình.</p>	
3'	<p>C, Hoạt động vận dụng:</p> <p>MT:</p> <p>- Kết nối ND bài học với thực tiễn</p> <p>- Định hướng học tập tiếp theo</p>	<p>- Đặt câu với mỗi cụm từ sau: <i>Trồng rừng, phủ xanh đất trống đồi trọc</i></p> <p>- GV nhận xét</p> <p>- Về nhà viết một đoạn văn có nội dung kêu gọi giữ gìn bảo vệ môi trường.</p>	<p>- HS đặt câu</p> <p>- HS nghe và thực hiện</p>	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Tiếng Việt** – Phân môn: **TLV**

Tên bài học: **LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI (TẢ NGOẠI HÌNH)**

Tuần: **13** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: **Thứ ba ngày 30 tháng 11 năm 2021**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu những chi tiết miêu tả ngoại hình nhân vật và quan hệ của chúng với tính cách nhân vật trong bài văn, đoạn văn(BT1)

- Biết lập dàn ý một bài văn tả người thường gặp .(BT2)

Rèn kỹ năng lập dàn ý bài văn tả người.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

- Tỉ mỉ, cẩn thận khi quan sát.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, máy tính....

- HS : SGK, vở ghi...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG	Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng		ĐD
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
5'	A. Hoạt động mở đầu: MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	- Cho HS hát - GV kiểm tra kết quả quan sát một người của 5 HS. - Giới thiệu bài	- HS hát - HS chuẩn bị - HS nghe và thực hiện vở.	Máy tính
7'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới: MT: - Nêu những chi tiết miêu tả ngoại hình nhân vật và quan hệ của chúng với tính cách nhân vật trong bài văn, đoạn văn(BT1) - Biết lập dàn ý một bài văn tả người thường gặp(BT2)	Bài 1: HĐ nhóm - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung của bài tập - Chia thành nhóm, yêu cầu nhóm trao đổi và cùng làm bài - GV kết luận về lời giải đúng + Đoạn 1 tả đặc điểm gì về ngoại hình của bà? + Tóm tắt các chi tiết được miêu tả ở từng câu? + Các chi tiết đó quan hệ với nhau như thế nào? + Đoạn 2 còn tả những đặc điểm gì về ngoại hình của bà? + Các đặc điểm đó quan hệ với nhau thế nào? Chúng cho biết điều gì về tính tình của bà? Giáo viên chốt lại:	- 2 HS đọc - Mỗi nhóm 4 HS cùng trao đổi và làm bài - Các nhóm nhận xét, bổ sung ý kiến cho nhóm bạn - Theo dõi bài chữa của GV và chữa lại bài của nhóm mình a. Bà tôi + Đoạn 1 tả mái tóc của người bà qua con mắt nhìn của đứa cháu là một cậu bé. + Câu 1: mở đoạn: Giới thiệu bà ngồi cạnh cháu chải đầu. Câu 2: Tả khái quát mái tóc của bà với đặc điểm: đen, dày, dài kì lạ. Câu 3: Tả độ dày của mái tóc	Máy tính

<p>10'</p>		<p>+ Mái tóc: đen dày kì lạ, người nâng mớ tóc – úm trên tay – đưa khó khăn chiếc lược – xoa xuống ngực, đầu gối. + Giọng nói trầm bổng – ngân nga – tâm hồn khắc sâu vào trí nhớ – rục rờ, đầy nhựa sống. + Đôi mắt: đen sẫm – nở ra – long lanh – dịu hiền – khó tả – ánh lên tia sáng ấm áp, tươi vui không bao giờ tắt. + Khuôn mặt: hình như vẫn tươi trẻ, dịu hiền – yêu đời, lạc quan. Bài 2: HD Cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập + Hãy giới thiệu về người em định tả: Người đó là ai? Em quan sát trong dịp nào? - Yêu cầu HS tự lập dàn ý - GV cùng HS cả lớp nhận xét, sửa chữa để có 1 dàn ý tốt.</p>	<p>qua cách bà chải đầu và từng động tác (nâng mớ tóc lên, úm trên tay, đưa một cách khó khăn chiếc lược thưa bằng gỗ vào mái tóc dày). + Các chi tiết đó quan hệ chặt chẽ với nhau chi tiết sau làm rõ chi tiết trước. + Đoạn 2 tả giọng nói, đôi mắt, khuôn mặt của bà. + Các đặc điểm về ngoại hình có quan hệ chặt chẽ với nhau. Chúng không chỉ khắc hoạ rõ nét về hình dáng của bà mà còn nói lên tính tình của bà: <i>bà dịu dàng, dịu hiền, tâm hồn tươi trẻ, yêu đời, lạc quan.</i> b) Bài “Chú bé vùng biển” - Gồm 7 câu + Câu 1: giới thiệu về Thắng - + Câu 2: tả chiều cao của Thắng + Câu 3: tả nước da + Câu 4: tả thân hình rắn chắc (cổ, vai, ngực, bụng, hai cánh tay, cặp đùi) – Câu 5: tả cặp mắt to và sáng + Câu 6: tả cái miệng tươi cười + Câu 7: tả cái trán dô bướng bỉnh. -Học sinh nhận xét quan hệ ý chặt chẽ – bơi lội giỏi – thân hình dẻo dai – thông minh, bướng bỉnh, gan dạ. - HS đọc thành tiếng trước lớp. - 2 HS nối tiếp nhau đọc câu tạo của bài văn tả người. - 3 đến 5 HS giới thiệu - HS tự lập dàn ý, chia sẻ trước lớp a) Mở bài: Giới thiệu nhân vật định tả.</p>
------------	--	--	--

			<p>b) Thân bài: + Tả khuôn mặt: mái tóc – cặp mắt. + Tả thân hình: vai – ngực – bụng – cánh tay – làn da. + Tả giọng nói, tiếng cười. • Vừa tả ngoại hình, vừa bộc lộ tính cách của nhân vật.</p> <p>c) Kết luận: tình cảm của em đối với nhân vật vừa tả.</p>	
3'	<p>C. Hoạt động vận dụng MT: - Kết nối ND bài học với thực tiễn - Định hướng học tập tiếp theo</p>	<p>- HS nêu cấu tạo của bài văn tả người. - Nhận xét tiết học - Nhắc HS chuẩn bị bài sau. - Về nhà hoàn thiện dàn ý bài văn tả người.</p>	<p>- HS nghe - HS nghe và thực hiện</p>	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Tiếng Việt** – Phân môn: **Tập đọc**

Tên bài học: **TRỒNG RỪNG NGẬP MẶN**

Tuần: **13** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: **Thứ tư ngày 1 tháng 12 năm 2021**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu nội dung: Nguyên nhân khiến rừng ngập mặn bị tàn phá; thành tích khôi phục rừng ngập mặn; tác dụng của rừng ngập mặn khi được phục hồi (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

Biết đọc với giọng thông báo rõ ràng, rành mạch phù hợp với nội dung văn bản khoa học.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

- Giáo dục HS yêu rừng, ý thức bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường.

* GDBVMT: Khai thác trực tiếp nội dung bài: qua nội dung bài giúp HS hiểu những nguyên nhân và hậu quả của việc phá rừng ngập mặn, thấy được phong trào trồng rừng ngập mặn đang sôi nổi trên khắp đất nước và tác dụng của rừng ngập mặn khi được phục hồi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, SGK.

- HS: SGK, vở

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG	Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng		ĐD
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
5'	A. Hoạt động mở đầu: MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	- Tổ chức cho học sinh thi đọc và trả lời câu hỏi bài Vườn chim . - Giáo viên nhận xét. - Giới thiệu bài và tựa bài: Trồng rừng ngập mặn .	- Học sinh thực hiện. - Lắng nghe. - Học sinh nhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa.	Máy tính
12'	B. Hoạt động hình thành kiến Hoạt động luyện đọc và tìm hiểu bài: MT: - Rèn đọc đúng từ khó trong bài. - Rèn đọc đúng câu, từ, đoạn. - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.	- Gọi HS đọc toàn bài - Giáo viên giới thiệu tranh, ảnh về rừng ngập mặn - Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm - Luyện đọc theo cặp - 1 HS đọc toàn bài - Giáo viên đọc diễn cảm bài văn. - Lưu ý: <i>Quan sát và theo dõi tốc độ đọc của đối tượng M1</i>	- 1 học sinh đọc bài, chia đoạn + Đoạn 1: Trước đây ... sóng lớn. + Đoạn 2: Mấy năm ... Còn Mờ. + Đoạn 3: Nhờ phục hồi... đê điều. - Học sinh quan sát ảnh minh họa SGK. - Nhóm trưởng điều khiển + Từng tốp 3 học sinh nối tiếp nhau đọc bài lần 1 +	Máy tính

			<p>Luyện đọc từ khó, câu khó.</p> <p>+ 3 học sinh nối tiếp nhau đọc bài lần 2 kết hợp giải nghĩa từ</p> <p>- Học sinh luyện đọc theo cặp.</p> <p>- Cả lớp theo dõi</p>	
8'	<p>2. HD Tìm hiểu bài:</p> <p>MT:</p> <p>Hiểu nội dung: Nguyên nhân khiến rừng ngập mặn bị tàn phá; thành tích khôi phục rừng ngập mặn; tác dụng của rừng ngập mặn khi được phục hồi (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).</p>	<p>- Cho HS thảo luận nhóm đọc bài và TLCH</p> <p>1. Nêu nguyên nhân và hậu quả của việc phá rừng ngập mặn?.</p> <p>2. Vì sao các tỉnh ven biển có phong trào trồng rừng ngập mặn?</p> <p>3. Nêu tác dụng của rừng ngập mặn khi được khôi phục.</p> <p>- Tóm tắt nội dung chính.</p> <p>- GVKL</p>	<p>- Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài và trả lời câu hỏi, chia sẻ trước lớp</p> <p>+ Do chiến tranh, các quá trình khai thác lấn biển, làm đầm nuôi tôm, ... làm mất đi 1 phần rừng ngập mặn.</p> <p>+ Lá chắn bảo vệ đê biển không còn, đê điều dễ bị xói mòn, bị vỡ khi có gió, bão, ...</p> <p>- Vì các tỉnh này làm tốt công tác thông tin tuyên truyền để mọi người dân hiểu rõ tác dụng của rừng ngập mặn đối với việc bảo vệ đê điều.</p> <p>- Phát huy tác dụng bảo vệ vững chắc đê biển; tăng thu nhập cho người dân nhờ lượng hải sản tăng nhiều; các loài chim nước trở nên phong phú.</p> <p>- Học sinh đọc lại</p> <p>- Cả lớp theo dõi</p>	Máy tính
8'	<p>C. Hoạt động luyện tập thực hành</p> <p>Đọc diễn cảm:</p> <p>MT:</p> <p>Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.</p>	<p>- 3 học sinh nối tiếp nhau đọc 3 đoạn văn.</p> <p>- Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc thể hiện đúng nội dung thông báo của từng đoạn văn.</p> <p>- Giáo viên hướng dẫn cả lớp đọc 1 đoạn văn tiêu biểu (chọn đoạn 3)</p> <p>- Giáo viên đọc mẫu đoạn 3.</p>	<p>- HS đọc</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS nghe</p> <p>- Học sinh luyện đọc theo cặp.</p> <p>- Học sinh thi đọc đoạn văn.</p>	Máy tính

		<ul style="list-style-type: none"> - HS luyện đọc theo cặp - Thi đọc <p>Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc đúng: M1, M2 - Đọc hay: M3, M4 		
5'	<p>D. Hoạt động vận dụng</p> <p>MT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết nối ND bài học với thực tiễn - Định hướng học tập tiếp theo 	<ul style="list-style-type: none"> - Mỗi dãy cử một bạn đọc diễn cảm một đoạn mình thích nhất? - Giáo viên nhận xét, tuyên dương. - Tìm hiểu về những nguyên nhân và hậu quả của việc phá rừng ngập mặn ở nước ta và cách khắc phục các hậu quả đó. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lần lượt đọc diễn cảm nối tiếp từng câu, từng đoạn. - 3 học sinh thi đọc diễn cảm. - Cả lớp nhận xét – chọn giọng đọc hay nhất. - HS nghe và thực hiện 	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Toán

Tên bài học: **CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO MỘT SỐ TỰ NHIÊN**

Tuần: 13 - Tiết số: 1 / Tổng số tiết: 1

Thời gian thực hiện: *Thứ tư ngày 1 tháng 12 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết cách thực hiện phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên, biết vận dụng trong thực hành tính.

Rèn kĩ năng thực hiện chia một số thập phân cho một số tự nhiên.

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

- Chăm thận, tỉ mỉ khi làm bài.

* HS cả lớp làm được bài 1, 2.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, máy tính.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG	Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng		ĐD
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
5'	A. Hoạt động mở đầu: MT:	- Cho HS hát - Giới thiệu bài	- HS hát - HS nghe và thực hiện	Máy tính
10'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới: MT: Biết cách thực hiện phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên	I. Ví dụ 1: - GV nêu bài toán + Để biết được mỗi đoạn dây dài bao nhiêu mét chúng ta phải làm như thế nào? - GV yêu cầu HS trao đổi để tìm thương của phép chia $8,4 : 4$ - GV giới thiệu cách đặt tính và thực hiện chia $8,4 : 4$ như SGK - GV yêu cầu HS đặt tính và thực hiện lại phép tính $8,4 : 4$ - GV yêu cầu HS trình bày cách thực hiện chia của mình - GV yêu cầu HS nêu cách chia một số thập phân cho một số tự nhiên	- HS nghe và tóm tắt bài toán + Chúng ta phải thực hiện phép tính chia $8,4 : 4$ - HS thảo luận theo cặp để tìm cách chia $8,4m = 84dm$ $\begin{array}{r} 84 \quad \quad 4 \\ 04 \quad \quad 21 \text{ (dm)} \\ 0 \quad \quad \quad \end{array}$ $21dm = 2,1m$ Vậy $8,4 : 4 = 2,1$ (m) - HS đặt tính và tính	Máy tính

		<p>2. Ví dụ 2: $72,58 : 19 = ?$ - Yêu cầu HS đặt tính rồi tính - GV nhận xét - Cho HS rút ra kết luận</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày, cả lớp theo dõi, nhận xét - 2 đến 3 HS nêu trước lớp, HS cả lớp theo dõi - HS đặt tính và tính - HS nghe - HS nêu 	
12'	<p>C. Hoạt động luyện tập, thực hành : MT: - Biết cách thực hiện phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên , biết vận dụng trong thực hành tính . - HS cả lớp làm được bài 1, 2 .</p>	<p>Bài 1: HĐ cá nhân - Cho HS đọc, nêu yêu cầu của đề . - Yêu cầu HS làm bài - GV yêu cầu HS vừa lên bảng nêu rõ cách tính của mình - GV nhận xét chữa bài</p> <p>Bài 2: HĐ cặp đôi - Cho HS đọc, nêu yêu cầu của đề . - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi nêu cách tìm thừa số chưa biết rồi làm bài. - GV nhận xét chữa bài</p> <p>Bài 3(M3,4): HĐ cá nhân - Cho HS tự làm bài</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp theo dõi + HS làm việc cá nhân, 2 HS làm bảng <p>a, $5,28 \overline{) 4}$ b, $95,2 \overline{) 68}$ $1 \ 2 \ 1,32 \ 27 \ 2 \ 1,4$ $08 \qquad \qquad 0$ 0</p> <p>c, $0,36 \overline{) 9}$ d, $75,5 \overline{) 32}$ $0 \ 36 \ 0,04 \ 11 \ 5 \ 36$ $0 \qquad \qquad 1 \ 92 \ 0$</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc, nêu yêu cầu + HS làm việc cá nhân, cặp đôi, chia sẻ trước lớp + HS lên chia sẻ trước lớp: <p>a, $x \times 3 = 8,4$ b, $5 \times X = 0,25$ $x = 8,4 : 3$ $X = 0,25 : 5$ $x = 2,8$ $X = 0,05$</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài cá nhân, báo cáo giáo viên <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i> Trung bình mỗi giờ người đi xe máy đi được là: $126,54 : 3 = 42,18(km)$ Đáp số: 42,18km</p>	Máy tính

3'	<p>D.Hoạt động vận dụng:</p> <p>- Kết nối ND bài học với thực tiễn Định hướng học tập tiếp theo</p>	<p>- Cho HS vận dụng kiến thức làm bài tập sau: <i>Một HCN có chiều dài là 9,92m; chiều rộng bằng 3/8 chiều dài. Tính diện tích của hình chữ nhật đó ?</i></p> <p>- Về nhà tìm thêm các bài toán tương tự như trên để giải.</p>	<p>- HS làm bài: Giải Chiều rộng HCN là: $9,92 \times 3 : 8 = 3,72(m)$ Diện tích HCN là: $9,92 \times 3,72 = 36,8024(m^2)$ Đáp số: 36,8024m²</p> <p>- HS nghe và thực hiện</p>	Máy tính
----	--	---	---	----------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Khoa học**

Tên bài học: **THỦY TINH**

Tuần: **13** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: **Thứ tư ngày 1 tháng 12 năm 2021**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết 1 số tính của thủy tinh.
 - Nêu được công dụng của thủy tinh.
 - Nêu được một số cách bảo quản các đồ dùng bằng thủy tinh.
- Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.
- Có ý thức bảo vệ môi trường.
- * GDBVMT: Mối quan hệ giữa con người với môi trường: Thủy tinh được làm từ cát trắng lấy từ môi trường nên khai thác cần phải đi đôi với cải tạo và bảo vệ môi trường

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Sách giáo khoa, giáo án PP, máy tính
- Học sinh: Vở viết, sgk

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG	Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng		ĐD
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
3'	A. Hoạt động mở đầu: MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	- Cho Hs thi trả lời câu hỏi: + Hãy nêu tính chất và cách bảo quản của xi măng ? + Xi măng có những ích lợi gì trong đời sống ? - GV nhận xét - Giới thiệu bài	- HS nêu - HS nghe - HS ghi vở	Máy tính
12'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới: MT: - Nhận biết 1 số tính của thủy tinh. - Nêu được công dụng của thủy tinh. - Nêu được một số cách bảo quản các đồ dùng bằng thủy tinh.	Hoạt động 1: Những đồ dùng làm bằng thủy tinh - Cho HS thảo luận nhóm TLCH: + Trong số đồ dùng trong gia đình có rất nhiều đồ dùng bằng thủy tinh. Hãy kể tên các đồ dùng mà bạn biết ? + Dựa vào thực tế bạn thấy thủy tinh có tính chất gì ? + Nếu thả chiếc cốc thủy tinh xuống sàn nhà thì điều gì sẽ xảy ra? Tại sao?	- Mắt kính, bóng điện, chai, lọ, li, cốc, chén, cửa sổ, lọ đựng thuốc thí nghiệm, lọ hoa, màn hình ti vi, vật lưu niệm... - Thủy tinh trong suốt hoặc có màu rất dễ vỡ, không bị gỉ - Khi thả chiếc cốc xuống sàn nhà, chiếc cốc sẽ bị vỡ thành nhiều mảnh. Vì chiếc cốc này bằng thủy tinh khi	Máy tính

<p>10'</p>		<p>- GV kết luận Hoạt động 2: Các loại thủy tinh và tính chất của chúng - Tổ chức hoạt động nhóm - Yêu cầu HS quan sát, đọc thông tin SGK, sau đó xác định - Kể tên những đồ dùng làm bằng thủy tinh thông thường? - Kể tên những đồ dùng làm bằng thủy tinh chất lượng cao? - GV kết luận - Em có biết người ta chế tạo đồ thủy tinh bằng cách nào không? - Đồ dùng bằng thủy tinh dễ vỡ, chúng ta phải bảo quản như thế nào ? - GV kết luận: Thủy tinh thường trong suốt, không gỉ, cứng nhưng dễ vỡ, không cháy, không hút ẩm và không bị axit ăn mòn. Thủy tinh chất lượng cao rất trong, chịu được nóng, lạnh, bền, khó vỡ được dùng để làm các đồ dùng</p>	<p>va chạm với nền nhà rắn sẽ bị vỡ - HS lắng nghe - Các nhóm nhận đồ dùng và trao đổi, làm bài</p> <table border="1" data-bbox="1036 401 1442 1045"> <thead> <tr> <th data-bbox="1036 401 1252 489">Thủy tinh thường</th> <th data-bbox="1252 401 1442 489">Thủy tinh cao cấp</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="1036 489 1252 1045"> - Bóng đèn - Trong suốt, không gỉ cứng dễ vỡ - Không cháy, không hút ẩm, không bị axit ăn mòn </td> <td data-bbox="1252 489 1442 1045"> - lọ hoa, dụng cụ thí nghiệm - Rất cứng - Chịu được nóng, lạnh - Bền khó vỡ </td> </tr> </tbody> </table> <p>- Cốc chén, mắt kính, chai, lọ, kính máy ảnh, ống nhòm, bát đĩa hấp thức ăn trong lò vi sóng... - HS nghe - Chế tạo bằng cách đun nóng chảy cát trắng và các chất khác rồi thổi thành các hình dạng mình muốn - Để nơi chắc chắn - Không va đập vào các vật cứng - Dùng xong phải rửa sạch để nơi chắc chắn tránh rơi vỡ - Cần thận khi sử dụng</p>	Thủy tinh thường	Thủy tinh cao cấp	- Bóng đèn - Trong suốt, không gỉ cứng dễ vỡ - Không cháy, không hút ẩm, không bị axit ăn mòn	- lọ hoa, dụng cụ thí nghiệm - Rất cứng - Chịu được nóng, lạnh - Bền khó vỡ	
Thủy tinh thường	Thủy tinh cao cấp							
- Bóng đèn - Trong suốt, không gỉ cứng dễ vỡ - Không cháy, không hút ẩm, không bị axit ăn mòn	- lọ hoa, dụng cụ thí nghiệm - Rất cứng - Chịu được nóng, lạnh - Bền khó vỡ							

		và dụng cụ trong y tế, phòng thí nghiệm, những dụng cụ quang học chất lượng cao.		
5'	C. Hoạt động vận dụng: - Kết nối ND bài học với thực tiễn Định hướng học tập tiếp theo	- Em đã bảo quản và sử dụng đồ bằng thủy tinh trong gia đình mình như thế nào ? - Tìm hiểu ích lợi của thủy tinh trong cuộc sống.	- HS nghe và thực hiện - HS nghe và thực hiện	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Tiếng Việt** – Phân môn: LTVC

Tên bài học: LUYỆN TẬP VỀ QUAN HỆ TỪ

Tuần: **13** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: *Thứ tư ngày 1 tháng 12 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được các cặp quan hệ từ theo yêu cầu của BT1 .
- Biết sử dụng cặp quan hệ từ phù hợp (BT2) .
- Bước đầu nhận biết được tác dụng của quan hệ từ qua việc so sánh 2 đoạn văn (BT3).
- HS (M3,4) nêu được tác dụng của quan hệ từ (BT3).

Rèn kĩ năng nhận biết, sử dụng cặp quan hệ từ.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

- Có ý thức bảo vệ môi trường.

* GDBVMT: Các BT đều sử dụng các ngữ liệu có tác dụng nâng cao về nhận thức bảo vệ môi trường cho HS.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, máy tính, giáo án PP

- Học sinh: SGK, vở

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG	Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng		ĐD
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
4'	A. Hoạt động mở đầu: MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	<ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh tìm quan hệ từ trong câu: <i>Trăng quảng thì hạn, trăng tán thì mưa.</i> - Giáo viên nhận xét. - Giới thiệu bài: “Luyện tập quan hệ từ”. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời - HS nghe - HS ghi đầu bài vào vở 	Máy tính
6' 5'	B. Hoạt động hình thành kiến thức: MT: - Nhận biết được các cặp quan hệ từ theo yêu cầu của BT1 . - Biết sử dụng cặp quan hệ từ phù hợp (BT2) . - Bước đầu nhận biết được tác dụng của quan hệ từ qua việc so sánh 2 đoạn	<p>Bài 1: HD Cặp đôi</p> <ul style="list-style-type: none"> + GV yêu cầu HS đọc và xác định yêu cầu của đề + Yêu cầu HS làm bài + Trình bày kết quả + GV nhận xét chữa bài <p>Bài 2: Cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> + HS đọc yêu cầu và nội dung của bài + Mỗi đoạn văn <i>a</i> và <i>b</i> đều có mấy câu? + Cho HS làm việc cá nhân, một số em báo cáo, HS khác nhận xét, bổ sung: 	<ul style="list-style-type: none"> + HS đọc yêu cầu + HS thảo luận nhóm đôi + Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả: <i>Đáp án:</i> - <i>nhờ ... mà.</i> - <i>không những mà còn</i> - HS đọc yêu cầu + Mỗi đoạn văn <i>a</i> và <i>b</i> đều gồm có 2 câu. - HS làm bài cá nhân <i>Đáp án:</i> a. <i>Mấy năm qua, vì chúng ta làm tốt công tác thông tin,</i> 	Máy tính

<p>10'</p>	<p>văn (BT3). - HS (M3,4) nêu được tác dụng của quan hệ từ (BT3).</p>	<p>- GV nhận xét, kết luận lời giải đúng Bài 3: HD nhóm - Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập - Yêu cầu HS trao đổi, làm việc theo nhóm để trả lời các câu hỏi trong SGK - Gọi HS phát biểu ý kiến + Hai đoạn văn sau có gì khác nhau? + Đoạn nào hay hơn? Vì sao? - + Khi sử dụng quan hệ từ cần chú ý điều gì?</p>	<p>tuyên truyền để người dân thấy rõ vai trò của rừng ngập mặn đối với việc bảo vệ để điều <u>nên</u> ở ven biển các tỉnh như ... đều có phong trào trồng rừng ngập mặn. b. <u>Chẳng những</u> ở ven biển các tỉnh như Bến Tre, ... đều có phong trào trồng rừng ngập mặn <u>mà</u> rừng ngập mặn còn được trồng ở các đảo mới bồi ngoài biển... - 2 HS nối tiếp nhau đọc - HS trao đổi, thảo luận, làm việc theo hướng dẫn của nhóm trưởng, báo cáo kết quả trước lớp + So với đoạn a, đoạn b có thêm một số quan hệ từ và cặp quan hệ từ ở một số câu sau: Câu 6: vì vậy... Câu 7: cũng vì vậy ... Câu 8: vì (chẳng kịp)... nên (có bé). + Đoạn a hay hơn đoạn b. Vì các quan hệ từ và cặp quan hệ từ thêm vào các câu 6, 7, 8 ở đoạn b làm cho câu văn thêm rườm rà. + Khi sử dụng quan hệ từ cần chú ý cho đúng chỗ, đúng mục đích.</p>	
<p>5'</p>	<p>C. Hoạt động vận dụng: - Kết nối ND bài học với thực tiễn Định hướng học tập tiếp theo</p>	<p>- Chuyển câu sau thành câu ghép có sử dụng cặp quan hệ từ: + <i>Rùa biết mình chậm chạp. Nó cố gắng chạy thật nhanh.</i> - Viết một đoạn văn tả bà trong đó có sử dụng quan hệ từ và cặp quan hệ từ.</p>	<p>- HS nêu + <i>Vì Rùa biết mình chậm chạp nên nó cố gắng chạy thật nhanh.</i> - HS nghe và thực hiện.</p>	<p>Máy tính</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Toán

Tên bài học: **LUYỆN TẬP**

Tuần: **13** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: *Thứ năm ngày 2 tháng 12 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết chia số thập phân cho số tự nhiên.
- Rèn kĩ năng chia một số thập phân cho một số tự nhiên.

*HS cả lớp làm được bài 1, bài 3.

- Năng tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,
- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học
- Cần thận, tỉ mỉ khi tính toán.

II – ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, giáo án PP
- HS : SGK, vở viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG	Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng		ĐD
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
5'	A. Hoạt động mở đầu: MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện": <i>HS nêu quy tắc chia một số thập phân cho một số tự nhiên.</i> - GV nhận xét, tuyên dương. - Giới thiệu bài 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi - HS nghe - HS nghi đầu bài vào vở 	Máy tính
4'	B. Hoạt động thực hành: MT: - củng cố kiến thức về cách viết đơn. - Viết được lá đơn (Kiến nghị) đúng thể thức, ngắn gọn, rõ ràng, nêu được lý do kiến nghị, thể hiện đầy đủ ND cần thiết.	Bài 1: HD Cá nhân + GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của đề + Yêu cầu HS làm bài. + GV nhận xét chữa bài, yêu cầu HS nêu rõ cách tính.	+ HS đọc yêu cầu + 2 HS làm bài bảng lớp, lớp làm bảng con	Máy tính
5'		Bài 2: HD Cặp đôi + GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của đề + HS làm bài theo cặp đôi + GV nhận xét chữa bài + GV lưu ý cách thêm chữ số 0 vào số dư để chia tiếp. (<i>Bản chất là : 26,5 = 26,50</i>)	$\begin{array}{r l} 67,2 & 7 \quad 3,44 \\ 42 & \quad 24 \\ \hline 9,6 & 0 \\ 0 & \end{array}$	
6'		Bài 3(M3,4): HD cá nhân - Cho HS tự làm bài, đọc kết quả để báo cáo	$\begin{array}{r l} 42,7 & 7 \quad 46,827 \\ 07 & \quad 18 \\ \hline 0 & 027 \\ & 0 \end{array}$	- HS đọc yêu cầu - HS làm bài cặp đôi, chia sẻ trước lớp
5'		Bài 4(M3,4): HD cá nhân - Cho HS tự đọc đề, tóm tắt	$\begin{array}{r l} 26,5 & 25 \quad 12,24 \\ 15 & \quad 024 \\ \hline & 0,612 \end{array}$	

		<p>bài toán rồi giải sau đó chữa bài.</p> <p style="text-align: center;">Tóm tắt</p> <p>8 bao cân nặng: 243,2kg 12 bao cân nặng:....kg ?</p>	<p style="text-align: right;">150 040 00 0</p> <p>- HS tự làm bài rồi báo cáo giáo viên b) Thương là 2,05 và số dư là 0.14 - HS làm bài cá nhân, báo cáo giáo viên</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Một bao gạo cân nặng là: $243,2 : 8 = 30,4$ (kg) 12 bao gạo cân nặng là: $30,4 \times 12 = 364,8$ (kg) Đáp số: 364,8kg</p>	
5'	<p>C. Hoạt động ứng dụng:</p> <p>- Kết nối ND bài học với thực tiễn Định hướng học tập tiếp theo</p>	<p>- Vừa rồi các em học bài gì? - Giáo viên nhận xét tiết học tuyên dương học sinh tích cực. - Về nhà viết một lá đơn kiến nghị về việc đổ rác thải bừa bãi xuống ao, hồ.</p>	<p>- Học sinh phát biểu. - Lắng nghe. HS nghe và thực hiện</p>	Máy tính

III. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Kĩ thuật**

Tên bài học: **CẮT, KHÂU, THÊU**

Tuần: **13** - Tiết số: **2** / Tổng số tiết: **2**

Thời gian thực hiện: **Thứ năm ngày 2 tháng 12 năm 2021**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS làm được một sản phẩm khâu thêu .
- Rèn kĩ năng cắt, khâu, thêu
- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.
- Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, máy tính
- HS : SGK, vở...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG	Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng		ĐD
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
5'	A. Hoạt động mở đầu: MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	- Hát - Kiểm tra đồ dùng học tập phục vụ tiết học. - Giới thiệu bài mới	- Học sinh hát. - Học sinh báo cáo - Học sinh quan sát	Máy tính
20'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới: MT: Biết chọn một sản phẩm khâu thêu mình ưa thích.	- HS tiếp tục thực hành và làm sản phẩm tự chọn. - GV theo dõi tiếp các nhóm và gợi ý các nhóm - Giáo viên nhận xét, đánh giá kết quả thực hành của các nhóm. Lưu ý: <i>Quan sát, theo dõi và giúp đỡ các đối tượng M1 để hoàn thành sản phẩm</i>	- Học sinh thực hiện. - Lắng nghe, thực hiện. - Lắng nghe, ghi nhớ.	Máy tính

		<ul style="list-style-type: none"> - Trưng bày và đánh giá sản phẩm. - Cho học sinh đánh giá sản phẩm. - Giáo viên kết luận chung. Tuyên dương nhóm và cá nhân làm tốt, có sáng tạo. - Giáo dục học sinh biết cách sử dụng tiết kiệm năng lượng. - Nhắc lại nội dung tiết học. - Giáo viên nhận xét tiết học. - Dẫn học sinh về nhà chuẩn bị bài sau: “ Tiếp tục thực hành cắt, khâu, thêu tự chọn” 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chiếu sản phẩm trên lớp. - Học sinh thực hiện. - Lắng nghe. - Lắng nghe, ghi nhớ. - Lắng nghe. - Lắng nghe. - Lắng nghe và thực hiện. 	
5'	C. Hoạt động ứng dụng:	<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn 1 sản phẩm thêu tự chọn mà em thích sau đó sáng tạo các kiểu thêu khác nhau để trang trí cho sinh động. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và thực hiện 	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Tiếng Việt** – Phân môn: TLV

Tên bài học: **LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI (TẢ NGOẠI HÌNH)**

Tuần: **13** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: **Thứ sáu ngày 3 tháng 12 năm 2021**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Học sinh viết được một đoạn văn tả ngoại hình của một người em thường gặp dựa vào dàn ý và kết quả quan sát đã có .

Rèn luyện cho học sinh kỹ năng làm văn.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

- Giáo dục học sinh ý thức tự giác trong học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, giáo án PP

- HS: SGK, vở

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG	Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng		ĐD
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
5'	A. Hoạt động mở đầu: MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	- Cho HS hát - GV kiểm tra sự chuẩn bị dàn ý của HS - Giới thiệu bài	- HS hát - HS chuẩn bị - HS ghi đầu bài vào vở	Máy tính
20'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới: MT: Học sinh viết được một đoạn văn tả ngoại hình của một người em thường gặp dựa vào dàn ý và kết quả quan sát đã có .	- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài tập - Gọi HS đọc phần <i>Gợi ý</i> - Yêu cầu HS đọc phần tả ngoại hình trong dàn ý sẽ chuyển thành đoạn văn - <i>Gợi ý HS</i> : Đây chỉ là một đoạn văn miêu tả ngoại hình nhưng vẫn phải có câu mở đầu. Phần thân đoạn nêu đủ, đúng, sinh động những nét tiêu biểu về ngoại hình, thể hiện được thái độ của em với người đó ...	- 1 HS đọc thành tiếng cho cả lớp nghe - 4 HS nối tiếp nhau đọc thành tiếng trước lớp. - 2 HS nối tiếp nhau đọc phần tả ngoại hình - HS lắng nghe - 2 HS làm vào bảng nhóm, HS cả lớp làm vào vở. - Nhận xét, bổ sung cho bạn - 3 - 5 HS đọc đoạn văn của mình. Ví dụ: Cô Hương còn rất trẻ. Cô năm	Máy tính

		<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS tự làm bài - GV đi giúp đỡ những HS gặp khó khăn. - Yêu cầu HS làm ra giấy, đọc đoạn văn. - GV cùng HS cả lớp nhận xét, sửa chữa để có đoạn văn hoàn chỉnh. - Gọi HS dưới lớp đọc đoạn văn mình viết. - Nhận xét HS 	<p>nay khoảng hơn ba mươi tuổi. Dáng cô thon thả, làn tóc mượt mà xoã ngang lưng tô thêm vẻ mềm mại, uyển chuyển vốn có. Trên gương mặt trái xoan trắng hồng của cô nổi bật lên đôi mắt to, đen, trong sáng, với ánh mắt nhìn ấm áp, tin cậy. Chiếc mũi cao, thanh tú trông cô rất có duyên. Mỗi khi cô cười để lộ hàm răng trắng ngà, đều tăm tắp.</p>	
5'	C. Hoạt động vận dụng:	<ul style="list-style-type: none"> - Khi viết một văn tả người, em cần lưu ý điều gì ? - Về nhà viết lại đoạn văn tả người cho hay hơn. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu - HS nghe và thực hiện. 	Máy tính

I. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Toán

Tên bài học: **CHIA SỐ THẬP PHẦN CHO 10, 100, 1000,...**

Tuần: **13** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: *Thứ sáu ngày 3 tháng 12 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết chia một số thập phân cho 10, 100, 1000, và vận dụng để giải bài toán có lời văn
- Rèn kĩ năng chia một số thập phân cho 10, 100, 1000, và vận dụng để giải bài toán có lời văn .
- * HS cả lớp làm được bài 1, bài 2(a, b), bài 3 .
- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,
- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học
- Chăm thận, tỉ mỉ, chính xác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, giáo án PP
- HS: SGK, vở ghi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	NỘI DUNG	Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng		ĐD
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
5'	A. Hoạt động mở đầu: MT: Tạo tâm thế hứng khởi cho HS vào tiết học	<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện" nêu nhanh quy tắc: <i>Muốn chia một số thập phân cho một số tự nhiên ta làm thế nào? Cho VD?</i> - GV nhận xét, tuyên dương. - Giới thiệu bài 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở 	Máy tính
7'	B. Hoạt động hình thành kiến thức MT: Biết chia một số thập phân cho 10, 100, 1000,...	<ul style="list-style-type: none"> * <i>Ví dụ 1:</i> $213,8 : 10$ - GV yêu cầu HS đặt tính và thực hiện tính - GV nhận xét phép tính của HS, sau đó hướng dẫn các em nhận xét để tìm quy tắc chia một số thập phân cho 10. * <i>Ví dụ 2:</i> $89,13 : 100$ - GV yêu cầu HS đặt tính và thực hiện phép tính - GV nhận xét phép tính của HS, sau đó hướng dẫn các em nhận xét để tìm quy tắc chia một số thập phân cho 100. - GV yêu cầu HS nêu quy 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào giấy nháp $\begin{array}{r} 213,8 \\ 10 \overline{) 213,8} \\ \underline{213} \\ 8 \\ 80 \\ \underline{80} \\ 0 \end{array}$ - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở $\begin{array}{r} 89,13 \\ 100 \overline{) 89,13} \\ \underline{89} \\ 13 \\ 130 \\ \underline{130} \\ 300 \\ \underline{300} \\ 0 \end{array}$ 	Máy tính

		tác chia một số thập phân cho 10, 100, 1000,...	- HS nêu	
15'	<p>C. Hoạt động luyện tập, thực hành: MT: - Biết chia một số thập phân cho 10, 100, 1000, ... và vận dụng để giải bài toán có lời văn . - HS cả lớp làm được bài 1, bài 2(a, b), bài 3 .</p>	<p>Bài 1: HD Cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân - GV chốt lời giải đúng - Yêu cầu HS nêu lại cách chia một số thập phân cho 10, 100, 1000,...</p> <p>Bài 2(a,b): HD Cặp đôi - GV yêu cầu HS đọc và xác định yêu cầu của đề bài - Cho HS thảo luận cặp đôi - Đại diện cặp trình bày kết quả - GV cùng cả lớp nhận xét, chốt lời giải đúng</p> <p>Bài 3: HD Cá nhân - GV cho HS đọc và xác định yêu cầu của đề và làm bài - Yêu cầu HS làm việc cá nhân. - GV nhận xét chữa bài.</p> <p>Bài 2(c,d)(M3,4): HD cá nhân - Cho Hs tự làm bài</p>	<p>- HS nêu - HS cả lớp làm vở, chia sẻ kết quả a. $43,2 : 10 = 4,32$ $0,65 : 10 = 0,065$ $432,9 : 100 = 4,329$ $13,96 : 1000 = 0,01396$ b. $23,7 : 10 = 2,37$ $2,07 : 10 = 0,207$ $2,23 : 100 = 0,0223$ $999,8 : 1000 = 0,9998$ - Cả lớp theo dõi - HS làm bài theo cặp, trình bày kết quả Đáp án: a. $12,9 : 10 = 1,29$ $1,29 = 1,29$ Ta thấy 2 kết quả trên đều bằng nhau b. $123,4 : 100 = 1,234$ $1,234 = 1,234$ Ta thấy 2 kết quả trên đều bằng nhau - HS đọc đề bài - HS cả lớp làm vở, chia sẻ kết quả <i>Bài giải</i> Số tấn gạo đã lấy đi là: $537,25 : 10 = 53,725$ (tấn) Số tấn gạo còn lại trong kho là: $537,25 - 53,5 = 483,75$ (tấn) Đáp số: 483,75 tấn - HS làm và báo cáo giáo viên Đáp án: c. $5,7 : 10 = 0,57$ $0,57 = 0,57$ Ta thấy 2 kết quả trên đều bằng nhau d. $87,6 : 100 = 0,876$ $0,876 = 0,876$</p>	Máy tính

			Ta thấy 2 kết quả trên đều bằng nhau	
3'	<p>C. Hoạt động vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết nối ND bài học với thực tiễn - Định hướng học tập tiếp theo 	<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nhắc lại cách chia một số thập phân cho 10, 100, 1000, ... Cho VD minh họa. - Về nhà tự lấy thêm ví dụ chia một số thập phân cho 10; 100; 1000;... để làm thêm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nêu - Lắng nghe và thực hiện. 	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

	<p>bảo quản các đồ dùng bằng thủy tinh.</p> <p>“Truyền điện” để HS kể được các đồ dùng làm bằng cao su</p> <p>-Kết luận:</p> <p>- Theo em cao su có tính chất gì?</p> <p>2. Làm bộc lộ biểu tượng ban đầu của HS</p> <p>- GV yêu cầu HS mô tả bằng lời những hiểu biết ban đầu của mình vào vở ghi chép khoa học về những tính chất của cao su.</p> <p>- GV yêu cầu HS trình bày quan điểm của các em về vấn đề trên.</p> <p>3. Đề xuất câu hỏi(dự đoán/ giả thiết) và phương án tìm tòi.</p> <p>- Từ những ý kiến ban đầu của của HS do nhóm đề xuất, GV tập hợp thành các nhóm biểu tượng ban đầu rồi hướng dẫn HS so sánh sự giống và khác nhau của các ý kiến trên</p> <p>- Tổ chức cho HS đề xuất các câu hỏi liên quan đến nội dung kiến thức tìm hiểu về tính chất của cao su.</p> <p>- GV tổng hợp , chỉnh sửa và nhóm các câu hỏi phù hợp với nội dung tìm hiểu về tính chất của cao su</p> <p>+ <i>Tính đàn hồi của cao su như thế nào?</i></p> <p>+ <i>Khi gặp nóng, lạnh hình dạng của cao su thay đổi như thế nào?</i></p> <p>+ <i>Cao su có thể cách nhiệt, cách điện được không?</i></p>	<p>- HS làm việc cá nhân: ghi vào vở những hiểu biết ban đầu của mình vào vở ghi chép khoa học về những tính chất của cao su</p> <p>- HS làm việc theo nhóm 4: tập hợp các ý kiến vào bảng nhóm</p> <p>- Các nhóm đính bảng phụ lên bảng lớp và cử đại diện nhóm trình bày</p> <p>- HS so sánh sự giống và khác nhau của các ý kiến.</p> <p>- Ví dụ HS có thể nêu:</p> <p>+ <i>Cao su có tan trong nước không?</i></p> <p>+ <i>Cao su có cách nhiệt được không?</i></p> <p>+ <i>Khi gặp lửa, cao su có cháy không?...</i></p> <p>- Theo dõi</p> <p>- HS viết câu hỏi dự đoán vào vở</p>	<table border="1"> <thead> <tr> <th data-bbox="1026 1810 1143 1940">Câu hỏi</th> <th data-bbox="1143 1810 1284 1940">Dự đoán</th> <th data-bbox="1284 1810 1451 1940">Cách tiến hành</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="1026 1940 1143 2020"></td> <td data-bbox="1143 1940 1284 2020"></td> <td data-bbox="1284 1940 1451 2020"></td> </tr> </tbody> </table>	Câu hỏi	Dự đoán	Cách tiến hành				
Câu hỏi	Dự đoán	Cách tiến hành								

		<p>+ Cao su tan và không tan trong những chất nào?</p> <p>4. Thực hiện phương án tìm tòi:</p> <p>- GV yêu cầu HS viết câu hỏi dự đoán vào vở Ghi chép khoa học trước khi làm thí nghiệm nghiên cứu.</p> <p>- GV gợi ý để các em làm thí nghiệm:</p> <p>* Với nội dung tìm hiểu cao su có tính đàn hồi tốt HS làm thí nghiệm: Ném quả bóng cao su xuống sàn nhà hoặc kéo căng 1 sợi dây cao su. Quan sát, nhận xét và kết luận.</p> <p>* Với nội dung tìm hiểu cao su ít bị biến đổi khi gặp nóng, lạnh, HS làm thí nghiệm: đổ nước sôi vào 1 li thủy tinh, li kia đổ đá lạnh đập nhỏ, sau đó bỏ vài sợi dây cao su vào cả hai li.</p> <p>* Để biết được cao su cháy khi gặp lửa, GV sử dụng thí nghiệm: đốt nến, đưa sợi dây cao su vào ngọn lửa.</p> <p>* Với nội dung cao su có thể cách nhiệt, HS làm thí nghiệm: Đổ nước sôi vào li thủy tinh, sau đó lấy miếng cao su bọc bên ngoài li thủy tinh. Yêu cầu HS sờ tay vào miếng cao su bọc bên ngoài li thủy tinh.</p> <p>* Với nội dung cao su có thể cách điện GV làm thí nghiệm: dùng mạch điện đã chuẩn bị thắp sáng bóng đèn, sau đó thay dây dẫn điện bằng đoạn dây cao su.</p> <p>* Với nội dung: Cao su tan và không tan trong những chất nào, HS làm thí</p>	<p>- HS thực hành và ghi thông tin vào vở Ghi chép khoa học.</p> <p>* Quả bóng nảy lên</p> <p>+ Kéo căng 1 sợi dây cao su, sợi dây giãn ra, buông tay ra, sợi dây cao su lại trở về vị trí cũ</p> <p>* Sợi dây cao su không bị biến đổi nhiều, các sợi dây cao su bỏ trong li nước nóng hơi mềm hơn</p> <p>* Sợi dây cao su sẽ nóng chảy</p> <p>* Miếng cao su không nóng</p> <p>* Bóng đèn sẽ không sáng, điều đó chứng tỏ cao su không dẫn điện.</p> <p>* Cao su không tan trong nước, tan trong xăng</p> <p>- HS các nhóm báo cáo kết quả:</p> <p>- Cao su có tính đàn hồi tốt; ít bị biến đổi khi gặp nóng, lạnh; cách điện, cách nhiệt tốt; không tan trong nước,</p>	
--	--	---	--	--

10'		<p>nghiệm: Bỏ miếng cao su lót ở mặt trong nắp ken vào nước. Bỏ miếng cao su ấy vào xăng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho các nhóm trình bày thí nghiệm <p>5.Kết luận, kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả - GV hướng dẫn HS so sánh kết quả thí nghiệm với các suy nghĩ ban đầu của mình ở bước 2 để khắc sâu kiến thức và đối chiếu với mục Bạn cần biết ở SGK - GV kết luận về tính chất của cao su: <p>Hoạt động2: Công dụng và cách bảo quản các đồ dùng bằng cao su, chất dẻo.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có mấy loại cao su ? + Đó là những loại nào ? + Cao su được dùng để làm gì? <ul style="list-style-type: none"> + Cách bảo quản các đồ dùng bằng cao su - KL: Cao su có hai loại cao su tự nhiên và cao su nhân tạo. 	<p>tan trong một số chất lỏng khác; cháy khi gặp lửa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 2 loại cao su. + Cao su tự nhiên và cao su nhân tạo. + Cao su được sử dụng làm săm lốp xe, làm các chi tiết của một số đồ điện.... + Không để ngoài nắng, không để hoá chất dính vào, không để ở nơi có nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp. 	
5'	<p>C. Hoạt động vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết nối ND bài học với thực tiễn Định hướng học tập tiếp theo 	<ul style="list-style-type: none"> - Gọi 4 HS lần lượt nêu lại : nguồn gốc , tính chất , công dụng , cách bảo quản các đồ dùng bằng cao su, chất dẻo. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và thực hiện 	<p>Máy tính</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: **Tiếng Việt** – Phân môn: **Chính tả**

Tên bài học: **NGHE - VIẾT: HÀNH TRÌNH CỦA BẦY ONG**

Tuần: **13** - Tiết số: **1** / Tổng số tiết: **1**

Thời gian thực hiện: **Thứ sáu ngày 3 tháng 12 năm 2021**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhớ- viết đúng bài chính tả, trình bày đúng các câu thơ lục bát .
- Rèn kĩ năng phân biệt s/x.
- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.
- Chăm thận, tỉ mỉ khi viết bài.
- Làm được BT2a , 3a .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Máy tính, SGK, giáo án PP
- Học sinh: Vở viết.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

TG	NỘI DUNG	Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng	ĐD	TG
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
3'	A. Hoạt động mở đầu:	- Hát - Nhận xét quá trình rèn chữ của HS, khen những Hs có nhiều tiến bộ. - Giới thiệu bài	- Học sinh hát bài: <i>Chữ đẹp, nét càng ngoan</i> - Lắng nghe. - Mở sách giáo khoa.	Máy tính
5'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới: 1. Tìm hiểu bài viết a) Mục tiêu: - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài. - Nắm được nội dung bài thơ để viết cho đúng chính tả. b) Cách tiến hành:	- Gọi HS đọc trong SGK 2 khổ cuối của bài <i>Hành trình của bầy ong</i> . - Gọi HS nối tiếp nhau đọc thuộc lòng 2 khổ thơ - Yêu cầu cả lớp đọc thầm lại 2 khổ thơ trong SGK - Yêu cầu HS tìm những từ khi viết dễ lẫn - Luyện viết từ khó	- 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm - 2 HS nối tiếp nhau đọc - Cả lớp đọc thầm - HS nêu: <i>rong ruổi, nối liền, rù rì, lặng thầm,...</i> + HS luyện viết từ dễ viết sai.	Máy tính
10'	2. HĐ viết bài chính tả. a) Mục tiêu: - Nhớ- viết đúng 2	+ GV cho HS viết bài (nhớ viết) Lưu ý: - <i>Tư thế ngồi</i>	- HS gấp SGK, nhớ lại 2 khổ thơ, viết bài.	Máy tính

	khô thơ bài chính tả, trình bày đúng các câu thơ lục bát . - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. b) Cách tiến hành:	- <i>Cách cầm bút</i> - <i>Tốc độ</i>		
2'	3. HD chấm và nhận xét bài. a) Mục tiêu: - Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn. b) Cách tiến hành:	- Giáo viên đọc lại bài cho học sinh soát lỗi. - Giáo viên chấm nhanh 5 - 7 bài - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh.	- HS soát lại bài, tự phát hiện lỗi và sửa lỗi.	Máy tính
5'	B. Hoạt động luyện tập, thực hành HD làm bài tập. a) Mục tiêu: Rèn kĩ năng phân biệt s/x. b) Cách tiến hành:	Bài 2: HD trò chơi - Gọi HS đọc yêu cầu - GV tổ chức cho HS làm bài tập dưới dạng trò chơi “Thi tiếp sức tìm từ”	- Học sinh nêu yêu cầu của bài - 2 nhóm học sinh đại diện lên làm thi đua.	Máy tính
	sâm - xâm	sương - xương	sưa - xưa	siêu - xiêu
	củ sâm - xâm nhập; chim sâm cầm-xâm lược;	sương gió - xương tay; sương muối-xương sườn;	say sưa - ngày xưa; sửa chữa - xưa kia; cốc sưa - xa xưa	Siêu nước - xiêu vẹo; cao siêu - xiêu lòng; siêu âm - liêu xiêu
		Bài 3 (phần a): HD cá nhân - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài tập - Yêu cầu HS tự làm bài - GV nhận xét, kết luận lời giải đúng	- Cả lớp theo dõi - Cả lớp làm vào vở, chia sẻ kết quả - HS nhận xét <i>Đáp án:</i> a. Đàn bò vàng trên đồng cỏ xanh xanh Gặm cỏ hoàng hôn, gặm buổi chiều sốt lại. b. Trong làn nắng ửng: khói mơ tan Đôi mái nhà tranh lấm tấm vàng Sột soạt gió trêu tà áo biếc Trên giàn thiên lí. Bóng	

			xuân sang.	
5'	D. Hoạt động ứng dụng.	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học - Chọn một số vở học sinh viết chữ sạch đẹp không mắc lỗi cho cả lớp xem. - Nhận xét tiết học. - Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai. Xem trước bài chính tả sau. - Về nhà tìm hiểu thêm các quy tắc chính tả khác, chẳng hạn như <i>ng/ngh; g/gh;...</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - Quan sát, học tập. - Lắng nghe - Lắng nghe và thực hiện. - HS nghe và thực hiện 	Máy tính

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....